

BÁO CÁO

Kết quả kỳ họp thứ 8 (kỳ họp thường lệ giữa năm 2023) – Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Kỳ họp thứ 8 - Hội đồng nhân dân huyện khóa XII được tiến hành vào ngày 20 và 21 tháng 7 năm 2023 (*thời gian làm việc 02 ngày*). Tại kỳ họp này, Hội đồng nhân dân (HĐND) huyện đã nghiên cứu, tiến hành thảo luận, xem xét, biểu quyết, thống nhất các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐND huyện như sau:

I. CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1. HĐND huyện thống nhất miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐND huyện Trà Cú khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với ông **Dương Văn Triệu**; lý do, được cấp có thẩm quyền điều động chuyển công tác khác. Kỳ họp cũng đã thống nhất bầu ông **Kim Sang**, Phó Bí thư thường trực Huyện ủy, Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khóa XII giữ chức vụ Chủ tịch HĐND huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

2. HĐND huyện thống nhất cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND huyện Trà Cú khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông **Thạch Nào**, Phó Trưởng Công an huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; lý do, được điều động chuyển công tác về đơn vị mới và không cư trú tại đơn vị hành chính mà ông Thạch nào là đại biểu.

3. HĐND huyện thống nhất bầu Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú, nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với ông **Bùi Chiến Thắng**, Trưởng phòng Tư pháp huyện và bà **Sơn Thị Thiêng**, Trưởng phòng Dân tộc huyện.

II. XEM XÉT CÁC BÁO CÁO CỦA THƯỜNG TRỰC, CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM HUYỆN VÀ CÁC NGÀNH HỮU QUAN

- Báo cáo công tác 06 tháng đầu năm, chương trình công tác 06 tháng cuối năm 2023 của Thường trực HĐND huyện; báo cáo kết quả thực hiện Chương trình giám sát năm 2022 của HĐND huyện; báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; báo cáo kết quả thực hiện giám sát chuyên đề “thực hiện chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025” của HĐND huyện.

- Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng cuối năm 2023; báo cáo tình

hình thực hiện thu - chi ngân sách, tình hình sử dụng dự phòng và kết dư ngân sách 06 tháng đầu năm 2023; báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công 06 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch thực hiện 06 tháng cuối năm 2023; báo cáo dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024; báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân 06 tháng đầu năm 2023; báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng 06 tháng đầu năm 2023; báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm 2023; báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản và xử lý vi phạm hành chính trong khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện Trà Cú giai đoạn 2020-2022; báo cáo công tác kiểm sát 06 tháng đầu năm, chương trình công tác 06 tháng cuối năm 2023; báo cáo công tác xét xử 06 tháng đầu năm, chương trình công tác 06 tháng cuối năm 2023; báo cáo tình hình công tác thi hành án dân sự 06 tháng đầu năm, chương trình công tác 06 tháng cuối năm 2023.

- Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 - Hội đồng nhân dân huyện khóa XII; thông báo tình hình Mặt trận Tổ quốc tham gia xây dựng chính quyền 06 tháng đầu năm 2023.

*** Các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đã tập trung thảo luận những nội dung chủ yếu của kỳ họp và thống nhất nhận định, như sau:**

Trong 6 tháng đầu năm, Ủy ban nhân dân huyện đã có sự tập trung, quyết liệt trong thực hiện các nhiệm vụ bằng nhiều giải pháp, nhằm quyết tâm khắc phục khó khăn, thực hiện các chỉ tiêu, Nghị quyết đã đề ra. Qua đó, kinh tế - xã hội tiếp tục có chuyển biến tích cực, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt so với nghị quyết và tăng cao so với cùng kỳ, tổng giá trị sản xuất thực hiện đạt 6.375,2 tỷ đồng (tăng 16,01% so với cùng kỳ), đạt 45,69% nghị quyết; thu ngân sách nội địa được 33.250 triệu đồng, đạt 57,63% so dự toán ngân sách địa phương được hưởng (tăng 7,36%); phát triển mới 24 doanh nghiệp, đạt 68,57% (tăng 02 doanh nghiệp); huy động vốn đầu tư toàn xã hội 1.950 tỷ đồng, đạt 50,65% nghị quyết (tăng 100 tỷ đồng); Giải quyết việc làm cho 4.386 lao động (tăng 742 lao động), đạt 146,2% nghị quyết; đưa 87 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (tăng 8 lao động), đạt 62,14% nghị quyết, vận động bảo hiểm y tế tự nguyện toàn dân được 82,18%, đạt 86,59% nghị quyết; quyết liệt chỉ đạo thực hiện các tiêu chí, để cuối năm 2023 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục - đào tạo, y tế, an sinh xã hội, công tác giảm nghèo, thực hiện chính sách đối với người có công, chính sách dân tộc, tôn giáo... được triển khai thực hiện và đạt nhiều kết quả tích cực; quốc phòng - an ninh được tăng cường; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; chủ động phòng ngừa, giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự ngay tại cơ sở, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội cho phát triển và cuộc sống bình yên của nhân dân.

Tuy nhiên, HĐND huyện thấy rằng, kết quả thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện về phát triển kinh tế - xã hội trong 06 tháng đầu năm còn một số hạn chế như: Giá trị sản xuất tăng trưởng dương, khu vực I và khu vực II có tăng khá so với cùng kỳ, nhưng đạt thấp so với kế hoạch năm; thu ngân sách đạt khá

nhưng còn một khoản thu đạt thấp; triển khai nguồn vốn xây dựng cơ bản, nguồn vốn sự nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia gặp nhiều khó khăn do cấp có thẩm quyền chưa ban hành hướng dẫn về định mức; công tác giám sát, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt gặp khó khăn do nhà máy xử lý rác thải Kim Hoàng Phát ngừng hoạt động; biện pháp xử lý chưa kịp thời, rác tồn đọng bên ngoài gây ô nhiễm môi trường cục bộ; tình hình tệ nạn xã hội mặc dù có đẩy mạnh triệt xóa, nhưng có lúc còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, nhất là tội phạm sử dụng công nghệ cao; việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy còn nhiều; thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới còn chậm so với yêu cầu, nhất là việc nâng chất, củng cố hồ sơ xác nhận đạt tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; công tác nội vụ, cải cách hành chính có mặt còn hạn chế, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức một số vị trí chưa kịp thời; thực hiện việc chuyển đổi số còn chậm.

HĐND huyện đề nghị thời gian tới cần phải nỗ lực, phấn đấu quyết liệt hơn nữa, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị, cụ thể hóa các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

III. XEM XÉT BAN HÀNH CÁC NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở các Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân huyện, báo cáo thẩm tra của các Ban của HĐND huyện và ý kiến của đại biểu HĐND huyện, kỳ họp thứ 8 – HĐND huyện khóa XII đã nhất trí thông qua 08 Nghị quyết gồm:

1. Nghị quyết về phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách năm 2022

* **Tổng thu ngân sách địa phương trên địa bàn:** 1.009.279 triệu đồng, đạt 194,62% so dự toán, tăng 0,36% so với năm 2021, trong đó:

- **Thu cân đối ngân sách:** 71.465 triệu đồng đạt 135,87% so dự toán, tăng 29,42% so với năm 2021. Cụ thể một số nguồn thu chủ yếu:

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý: 194.457 triệu đồng, đạt 65,47% so dự toán, giảm 22,03% so với năm 2021.

+ Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh: 20.503 triệu đồng, đạt 115,58% so dự toán, giảm 2,94% so với năm 2021.

+ Thuế thu nhập cá nhân: 13.016 triệu đồng, đạt 130,16% so dự toán, tăng 65,84% so với năm 2021.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 262.262 triệu đồng, đạt 100,87% so dự toán, tăng 33,48% so với năm 2021.

+ Lệ phí trước bạ: 15.348 triệu đồng, đạt 105,85% so dự toán, tăng 22,13% so với năm 2021.

+ Thu tiền sử dụng đất: 15.734 triệu đồng, đạt 393,36% so dự toán, tăng 165,21% so với năm 2021.

+ Thu phí, lệ phí: 1.852 triệu đồng, đạt 71,21% so dự toán, giảm 18,50% so với năm 2021.

+ Thu khác: 4.555 triệu đồng, đạt 142,34% so dự toán, giảm 20,64% so với năm 2021.

- **Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:** 717.560 triệu đồng, đạt 124,80% so dự toán, tăng 0,08% so với năm 2021. Trong đó:

+ Thu bổ sung cân đối: 558.017 triệu đồng, đạt 100% so dự toán, tăng 0,74% so với năm 2021.

+ Thu bổ sung mục tiêu: 159.544 triệu đồng, đạt 941,48% so dự toán (do được tỉnh bổ sung các chế độ chính sách và 03 Chương trình mục tiêu quốc gia). Giảm 2,14% so với năm 2021 (do giảm nguồn hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid – 19).

- **Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên:** 24.539 triệu đồng.

- **Thu chuyển nguồn:** 83.862 triệu đồng. Trong đó:

+ Ngân sách huyện: 58.303 triệu đồng.

+ Ngân sách xã: 25.559 triệu đồng.

- **Thu kết dư ngân sách:** 111.852 triệu đồng. Trong đó:

+ Kết dư ngân sách huyện: 61.025 triệu đồng.

+ Kết dư ngân sách xã: 50.827 triệu đồng.

* **Tổng chi ngân sách địa phương:** 910.994 triệu đồng, đạt 145,16% so dự toán, tăng 1,92% so với năm 2021, trong đó

- **Chi đầu tư phát triển:** 51.899 triệu đồng, đạt 195,11% so dự toán, giảm 27,86% so với năm 2021 (giảm do tỉnh bổ sung vốn thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia vào tháng 7/2022, không giải ngân kịp trong năm nên thực hiện chuyển nguồn sang năm 2023).

- **Chi thường xuyên:** 569.546 triệu đồng, đạt 99,57% so dự toán, giảm 17,31% so với năm 2021. Trong đó:

+ Chi quốc phòng: 11.779 triệu đồng, đạt 90,33% so dự toán, giảm 11,09% so với năm 2021.

+ Chi an ninh: 7.736 triệu đồng, đạt 148,59% so dự toán, tăng 23,32% so với năm 2021.

+ Chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo: 283.922 triệu đồng, đạt 89,08% so dự toán, giảm 4,79% so với năm 2021.

+ Chi hoạt động khoa học – công nghệ: 90 triệu đồng, đạt 9,04% so dự toán, giảm 69% so với năm 2021.

+ Chi sự nghiệp văn hóa – thông tin và thể thao: 4.191 triệu đồng, đạt 96,67% so dự toán, tăng 46,71% so với năm 2021.

+ Chi bảo vệ môi trường: 1.256 triệu đồng, đạt 51,56% so dự toán, giảm 17,06% so với năm 2021.

+ Chi sự nghiệp kinh tế: 53.098 triệu đồng, đạt 87,14% so dự toán, giảm 17,79% so với năm 2021.

+ Chi quản lý hành chính: 139.321 triệu đồng, đạt 113,92% so dự toán, giảm 20,54% so với năm 2021.

+ Chi đảm bảo xã hội: 49.422 triệu đồng, đạt 127,92% so dự toán, giảm 59,24% so với năm 2021.

+ Chi thường xuyên khác còn lại: 18.428 triệu đồng.

- **Chi chuyển nguồn sang năm 2023:** 185.329 triệu đồng.

- **Chi nộp trả ngân sách cấp trên:** 104.221 triệu đồng.

2. Nghị quyết về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025

Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Trà Cú (đợt 3), điều chỉnh giảm 104.194 triệu đồng; điều chỉnh, bổ sung tăng 155.509 triệu đồng, cụ thể như sau:

(1) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Điều chỉnh (tăng/giảm) 13.836 triệu đồng (Mười ba nghìn tám trăm ba mươi sáu triệu đồng), trong đó:

- Điều chỉnh giảm 13.836 triệu đồng của 14 dự án.

- Điều chỉnh tăng 13.836 triệu đồng, bố trí cho 10 dự án.

(2) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Điều chỉnh (tăng/giảm) 49.359 triệu đồng (Bốn mươi chín nghìn ba trăm năm mươi chín triệu đồng), trong đó:

- Điều chỉnh giảm 49.359 triệu đồng của 40 dự án.

- Điều chỉnh tăng 49.359 triệu đồng, bố trí cho 17 dự án.

(3) Nguồn thu sử dụng đất: Điều chỉnh (tăng/giảm) 1.250 triệu đồng (Một nghìn hai trăm năm mươi triệu đồng), trong đó:

- Bổ sung 1.000 triệu đồng bố trí cho 01 dự án.

- Điều chỉnh giảm 250 triệu đồng của 01 dự án.

- Điều chỉnh tăng 250 triệu đồng, bố trí cho 03 dự án.

(4) Nguồn xây dựng cơ bản tập trung (*Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh*): Điều chỉnh giảm 40.109 triệu đồng (*Bốn mươi nghìn một trăm lẻ chín triệu đồng*), điều chỉnh tăng 31.624 triệu đồng (*Ba mươi một nghìn sáu trăm hai mươi bốn triệu đồng*), trong đó:

- Điều chỉnh giảm 40.109 triệu đồng của 32 dự án (*giảm 31.624 triệu đồng bổ sung kinh phí cho dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và 8.485 triệu đồng theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh*).

- Điều chỉnh tăng 31.624 triệu đồng, bố trí cho 14 dự án.

(5) Hỗ trợ cho huyện đầu tư Cụm quản lý hành chính cấp xã: Điều chỉnh (tăng/giảm) là 640 triệu đồng (*Sáu trăm bốn mươi triệu đồng*), trong đó:

- Điều chỉnh giảm 640 triệu đồng của 03 dự án.
- Điều chỉnh tăng 640 triệu đồng, bố trí cho 02 dự án.

(6) Vốn Xổ số kiến thiết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- Bổ sung 11.500 triệu đồng (*Mười một nghìn năm trăm triệu đồng*), bố trí cho 02 dự án khởi công mới.
- Bổ sung 44.800 triệu đồng (*Bốn mươi bốn nghìn tám trăm triệu đồng*) bố trí cho 21 dự án hỗ trợ đầu tư đáp ứng tiêu chí huyện nông thôn mới.

(7) Nguồn kết dư ngân sách huyện:

Bổ sung 01 dự án với số tiền: 2.500 triệu đồng (*bồi hoàn mở rộng bãi rác xã Long Hiệp*).

3. Nghị quyết về việc bổ sung dự toán, bổ sung có mục tiêu và điều chỉnh dự toán ngân sách huyện năm 2023

Bổ sung dự toán, bổ sung mục tiêu và điều chỉnh dự toán ngân sách huyện năm 2023 với tổng số tiền 82.021.409.220 (*Tám mươi hai tỷ không trăm hai mươi một triệu bốn trăm lẻ chín nghìn hai trăm hai mươi đồng*). Cụ thể như sau:

- Bổ sung dự toán cho ban, ngành huyện: 71.541.096.620 đồng.
- Bổ sung mục tiêu cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: 4.050.372.035 đồng.
- Bổ sung dự toán chi ngân sách cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ: 6.429.940.565 đồng.
- Nguồn kinh phí thực hiện:
 - + Nguồn kết dư ngân sách huyện: 10.606.047.285 đồng.
 - + Nguồn chi khác: 1.215.347.793 đồng.
 - + Kinh phí chuyển nguồn năm 2022 chuyển sang 2023 (*nguồn thu tiền sử dụng đất*): 11.700.000.000 đồng.
 - + Kinh phí chuyển nguồn năm 2022 chuyển sang 2023 của huyện (*nguồn thực hiện cải cách tiền lương*): 20.777.342.077 đồng, trong đó kinh phí thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ: 20.471.408.077 đồng.
 - + Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 chuyển sang năm 2023 của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: 6.429.940.565 đồng.
 - + Nguồn dự toán đầu năm (*sự nghiệp kinh tế còn lại*): 2.767.527.000 đồng.
 - + Nguồn dự toán đầu năm (*kinh phí đào tạo*): 2.048.917.500 đồng.

- + Nguồn thu phạt vi phạm hành chính: 185.690.000 đồng.
- + Nguồn bổ sung mục tiêu của tỉnh: 25.490.597.000 đồng.
- + Kinh phí nguồn thu hồi ngân sách cấp dưới: 800.000.000 đồng.
- Giảm dự toán năm 2023 (*nguồn kinh phí đảm bảo xã hội, bổ sung cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn*): 316.350.000 đồng.
- Giảm dự toán năm 2023: 1.428.671.412 đồng.

4. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 trên địa bàn huyện Trà Cú

Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 trên địa bàn huyện Trà Cú, cụ thể điều chỉnh giảm 18.595 triệu đồng; điều chỉnh, bổ sung tăng 34.645 triệu đồng, như sau:

(1). Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Điều chỉnh giảm 01 dự án và giảm dự toán 05 dự án với số tiền: 1.935 triệu đồng.
- Điều chỉnh tăng dự toán 02 dự án và bổ sung mới 02 dự án với số tiền: 1.935 triệu đồng.

(2) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Điều chỉnh giảm 02 dự án và giảm dự toán 11 dự án với số tiền: 10.161 triệu đồng.
- Điều chỉnh tăng dự toán 26 dự án với số tiền: 10.161 triệu đồng.

(3) Vốn Xổ số kiến thiết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Điều chỉnh giảm dự toán 08 dự án với số tiền: 5.269 triệu đồng.
- Điều chỉnh tăng dự toán 02 dự án với số tiền: 5.269 triệu đồng.
- Bổ sung dự toán 03 dự án với số tiền: 5.000 triệu đồng.
- Bổ sung mới 01 dự án với số tiền: 7.000 triệu đồng.

(4) Nguồn xây dựng cơ bản tập trung (*theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh*)

- Điều chỉnh giảm dự toán 06 dự án với số tiền: 590 triệu đồng.
- Điều chỉnh tăng dự toán 08 dự án với số tiền: 590 triệu đồng.

(5) Hỗ trợ huyện đầu tư Cụm quản lý hành chính cấp xã

- Điều chỉnh giảm dự toán 03 dự án với số tiền: 640 triệu đồng.
- Điều chỉnh tăng dự toán 02 dự án với số tiền: 640 triệu đồng.

(6) Nguồn thu tiền sử dụng đất

Bổ sung 02 dự án với số tiền: 1.550 triệu đồng (*01 dự án chuyển nguồn từ sự nghiệp sang chi đầu tư, nguồn 10% thu tiền sử dụng đất theo hướng dẫn của Sở Tài chính, 01 dự án bổ sung sử dụng nguồn kết dư từ thu tiền sử dụng đất*).

(7) Nguồn kết dư ngân sách huyện

Bổ sung 01 dự án với số tiền: 2.500 triệu đồng (*bồi hoàn mở rộng bãi rác xã Long Hiệp*).

5. Nghị quyết thông qua dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 trên địa bàn huyện Trà Cú

Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024 trên địa bàn huyện Trà Cú với nội dung cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch vốn: 83.570 triệu đồng (*Tám mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi triệu đồng*), bao gồm:

(1) Nguồn vốn ngân sách huyện: 5.500 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất (70%): 3.850 triệu đồng.
- Trích lập quỹ phát triển đất (30%): 1.650 triệu đồng.

(2) Nguồn vốn ngân sách tỉnh: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 18.000 triệu đồng.

(3) Vốn xổ số kiến thiết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 4.500 triệu đồng.

(4) Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 55.570 triệu đồng, trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 22.942 triệu đồng.
- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 32.628 triệu đồng.

6. Nghị quyết kết quả thực hiện giám sát chuyên đề “thực hiện chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của HĐND tỉnh về quy định hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025”

Trên cơ sở những đánh giá về kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế. HĐND huyện giao Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo:

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, tham gia thụ hưởng chính sách kịp thời, đầy đủ, đúng quy định; vận động người dân tham gia vào tổ hợp tác, tham gia quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), sản phẩm OCOP nhằm đảm bảo về quy mô diện tích, điều kiện thụ hưởng chính sách, nâng cao giá

trị hàng hóa nhằm góp phần cải thiện, nâng cao đời sống người dân. Đồng thời, thường xuyên trao đổi, chia sẻ khó khăn, vướng mắc, nắm tâm tư nguyện vọng của người dân, tạo sự đồng thuận để người dân chủ động tham gia, tiếp cận chính sách, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu sản xuất theo hướng quy mô, áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến mới, hướng đến mục tiêu tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp,...

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục nghiên cứu các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 03 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh, đồng thời tăng cường công tác phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh để kịp thời trao đổi, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các xã, thị trấn.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND huyện có văn bản đề nghị cơ quan chuyên môn cấp tỉnh hướng dẫn rõ đơn vị, tổ chức đủ cơ sở pháp lý để xác định, xác nhận diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả và chỉ số nào để lấy mẫu đất xác định đất lúa kém hiệu quả. Hoặc xem xét, tham mưu điều chỉnh đối với nội dung “Hỗ trợ chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả” cho phù hợp và đồng bộ theo quy định của Luật Trồng trọt.

- Thường xuyên kiểm tra UBND các xã, thị trấn trong việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 -2025 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

7. Nghị quyết về Chương trình giám sát năm 2024 của HĐND huyện

Thông qua chung trình giám sát của HĐND huyện năm 2024, gồm các nội dung:

(1) Xem xét các báo cáo

- Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm và báo cáo năm 2024 của Thường trực, các Ban của HĐND, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự huyện.

- Báo cáo của UBND huyện thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và báo cáo năm 2024; báo cáo về thực hiện ngân sách nhà nước, tình hình sử dụng dự phòng ngân sách; công tác phòng chống tham nhũng; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và kiến nghị của cử tri 6 tháng đầu năm và năm 2024.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2023; báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của HĐND huyện năm 2024; báo cáo kết quả giải quyết việc thực hiện kiến nghị của cử tri.

- Báo cáo về việc thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực HĐND huyện (nếu có)

(2) Tiến hành hoạt động chất vấn và xem xét trả lời chất vấn.

(3) Xem xét Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của HĐND xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND tỉnh, huyện theo đề nghị của Thường trực HĐND huyện (nếu có).

(4) Giám sát chuyên đề:

- 6 tháng đầu năm 2024: Giám sát chuyên đề “*Công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021 - 2023*”.

- 6 tháng cuối năm: Giám sát chuyên đề “*Công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn huyện Trà Cú, giai đoạn 2021 - 2023*”.

8. Nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND huyện năm 2024

(1) Thành lập Đoàn giám sát của HĐND huyện về “*Công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021 - 2023*” (gọi tắt là Đoàn giám sát số 1), với thành phần gồm: Chủ tịch HĐND huyện; Phó Chủ tịch HĐND huyện; Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện; Trưởng Ban Pháp chế HĐND huyện; Phó Trưởng các Ban của HĐND huyện; một số đại biểu HĐND huyện; đại diện Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

* Đơn vị chịu sự giám sát: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Trà Cú; Trường Tiểu học Long Hiệp A, xã Long Hiệp, huyện Trà Cú; Trường Trung học cơ sở Đại An, xã Đại An, huyện Trà Cú.

(2) Thành lập Đoàn giám sát của HĐND huyện về “*Công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn huyện Trà Cú, giai đoạn 2021 - 2023*” (gọi tắt là Đoàn giám sát số 2), với thành phần gồm: Chủ tịch HĐND huyện; Phó Chủ tịch HĐND huyện; Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện; Trưởng Ban Pháp chế HĐND huyện; Phó Trưởng các Ban của HĐND huyện; một số đại biểu HĐND huyện; đại diện Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

* Đơn vị chịu sự giám sát: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Trà Cú; Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Trà Cú; Ban Quản lý dự án đầu tư các công trình xây dựng cơ bản huyện Trà Cú.

IV. BẾ MẠC KỶ HỌP

Trước khi kết thúc kỳ họp, thay mặt UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện có phát biểu trước kỳ họp sẽ tiếp tục lãnh đạo UBND huyện, các ban, ngành và địa phương tập trung khắc phục những hạn chế, tồn tại và triển khai thực hiện các giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Chủ tịch HĐND huyện phát biểu bế mạc kỳ họp.

Trên đây là tóm lược những nội dung chính của kỳ họp thường lệ thứ 8 – HĐND huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026. Tùy theo tình hình thực tế, đại biểu HĐND huyện, Thường trực HĐND cấp xã thông tin những nội dung có liên quan đến kỳ họp thứ 8 – HĐND huyện khóa XII và các Nghị quyết đến cử tri nắm với các hình thức phù hợp nhất./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thường trực HĐND cấp xã;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Quốc Thạnh